

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình
2. Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số B đường Đ, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc V, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số M, đường số S, thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Chị Ch có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Anh V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/4/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thành Ch trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh Trần Ngọc V có quen biết, tìm hiểu nhau, đến nay 2016 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 130/2016 ngày 01/9/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại Số B đường Đ, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đến tháng 9/2020 thì vợ chồng chuyển về thôn T, xã Đức

T sinh sống cùng gia đình chồng. Anh V không lo làm ăn, gây ra nợ nần, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, bất đồng quan điểm, có lúc anh V còn đánh chị Ch. Vì vậy, từ tháng 4/2021 cho đến nay, chị Ch cùng con vào sinh sống tại địa chỉ Số B đường Đ, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm nhau.

Nay chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh Trần Ngọc V.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 30/6/2016, hiện nay đang sống cùng chị Ch. Chị Ch đang bán quán ăn tại dãy số 6-7 quán C13 tại Bến xe Miền Đông, thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng, có xác nhận của chủ quán là bà Nguyễn Thị Mỹ L. Chị Ch yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Ngọc V đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh V không đến Toà án làm việc, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngày 02/8/2022, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thành Ch và anh Trần Ngọc V tại địa phương và được cung cấp: Chị Ch và anh V là vợ chồng, sau khi kết hôn, không thấy chị Ch sinh sống tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Việc vợ chồng anh chị có mâu thuẫn gì thì địa phương không rõ. Hiện nay anh V vẫn đang sinh sống tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án: nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Vợ chồng chị Ch, anh V kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó hôn nhân là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ch, anh V đã trầm trọng thể hiện ở việc chị Ch cho rằng anh V không lo làm ăn, gây ra nợ nần, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, bất đồng quan điểm, có lúc anh V còn đánh chị Ch. Từ tháng 4/2021 cho đến nay, chị Ch cùng con vào sinh sống tại địa chỉ Số B đường Đ, phường H, quận

B, Thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm nhau. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng của chị Ch, anh V không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Ch yêu cầu ly hôn cần chấp nhận; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 30/6/2016, chị Ch yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; nhận thấy con chung hiện nay đang sống cùng chị Ch, để đảm bảo sự phát triển toàn diện về tâm, sinh, lý cần giao con chung cho chị Ch nuôi dưỡng là phù hợp; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 26/8/2022 và ngày 13/9/2022 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thành Ch và anh Trần Ngọc V có quen biết, tìm hiểu nhau, đến nay 2016 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 130/2016 ngày 01/9/2016, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thành Ch cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V không lo làm ăn, gây ra nợ nần, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, bất đồng quan điểm, có lúc anh V còn đánh chị Ch. Vì vậy, từ tháng 4/2021 cho đến nay, chị Ch cùng con vào sinh sống tại địa chỉ Số B đường Đ, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm nhau. Nay chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh Trần Ngọc V.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập anh Trần Ngọc V đến làm việc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh V không có mặt. Bên cạnh đó, chị Nguyễn Thành Ch cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với anh Trần Ngọc V. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Trần Ngọc V bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Ch và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 04/2021 cho đến nay, chị Ch và anh V đã không còn sống cùng nhau, không quan tâm nhau, cùng nhau chăm sóc con chung. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Nguyễn Thành Ch.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 30/6/2016. Trong quá trình tổ tụng, Tòa án nhiều lần triệu tập anh V đến làm việc nhưng anh V không đến, không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Xét thấy, khi giải quyết ly hôn, việc giao con cho cha hay mẹ nuôi thì phải đảm bảo được sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho đứa trẻ. Hiện nay, con chung đang sống cùng chị Ch. Chị Ch đang bán quán ăn thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Nhận thấy, yêu cầu của chị Ch về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ch không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị Nguyễn Thành Ch đối với anh Trần Ngọc V. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thành Ch phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thành Ch đối với anh Trần Ngọc V về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thành Ch được ly hôn với anh Trần Ngọc V.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thành Ch được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 30/6/2016.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thành Ch và anh Trần Ngọc V đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh V lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Ch nuôi con thì chị Ch có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt

của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thành Ch không yêu cầu anh Trần Ngọc V cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thành Ch phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009397 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị Nguyễn Thành Ch đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung